TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

V, ngày 23 tháng 4 năm 2018.

Số: 32/2018/QĐST - HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 33/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị T – sinh năm 1994

ĐKHKTT tại: xã H, huyện V, tỉnh Nam Định.

Nơi ở hiện nay: xã M, huyện M, tỉnh Nam Định

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu H – sinh năm 1990.

ĐKHKTT (Nơi ở): xã H, huyện V, tỉnh Nam Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Nguyễn Hữu H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Nguyễn Hữu H.

- Về con chung:

+ Giao cháu Nguyễn Bảo N; sinh ngày 29-9-2014 (hiện nay đang sinh sống cùng anh H) cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến khi cháu Nhi thành niên, lao động tự lập được.

+ Giao cháu Nguyễn Bảo Y; sinh ngày 04-12-2016 (hiện nay đang sinh sống cùng chị T) cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến khi cháu Yến thành niên, lao động tự lập được.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng các đương sự không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của nhau.

- Về tài sản, công nợ và các nội dung khác liên quan: Chị T, anh H không đề nghị giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị T tự nguyện nộp 150.000đ (Cả phần án phí của anh H). Số tiền 300.000đ chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số BB/2012/09780 ngày 09/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vụ Bản được đối trừ và chị T được hoàn trả lại 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Phạm Trường Nam

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THA dân sự huyện V;
- UBND xã H;
- Hồ sơ vụ án:
- Lưu VP.